TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **225**/2017/QĐST-VHNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 296/2017/VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Những người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Thanh A – SN 1991

Anh Đỗ Đức B – SN 1985

Cùng đăng ký Hộ khẩu thường trú và trú tại: Phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 134, quyển số 1-2009, đăng ký kết hôn giữa anh Đỗ Đức B và chị Nguyễn Thị Thanh A ngày 02/7/2009 tại UBND xã Z, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân & gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đức B và chị Nguyễn Thị Thanh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đỗ Anh V, sinh ngày 02/11/2009 và cháu Đỗ Hà M, sinh ngày 04/12/2013. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu V cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho chị A trực tiếp

nuôi dưỡng đến khi các con chung của anh chị trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Anh chị xác định không có nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Chị A, anh B phải chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/0549 ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Ủy ban nhân dân phường X, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh